

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 trường THPT Chuyên Chu Văn An

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT CHUYÊN CHU VĂN AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC sửa đổi thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ do Bộ Trưởng Bộ tài chính ban hành;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT – BGDDT ngày 03/06/2024 TT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ QĐ số 3066/QĐ – SGDĐT ngày 18/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách được giao năm 2025 của trường THPT Chuyên Chu Văn An (Theo biểu mẫu 02 đính kèm);

Hình thức công khai: Công khai trên bảng tin của nhà trường trang Website: www.c3chuvanan.edu.vn

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Lãnh đạo trường THPT Chuyên Chu Văn An, bộ phận tài vụ, các phòng chức năng và toàn thể cán bộ viên chức nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội (để báo cáo);
- HGDG trường THPT CCVA (để thực hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nhiếp

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THPT Chuyên Chu Văn An

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 05./QĐ-THPT CCVA ngày 04/01/2025 của

Hiệu trưởng trường THPT Chuyên Chu Văn An)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	4,568,067,000
1	Học phí hệ có chỉ tiêu ngân sách	4,568,067,000
2	Thu sự nghiệp khác (Chi tiết theo từng loại thu)	0
	- Nguồn KP học nghề các TT chuyển trả	0
	- Nguồn hoa hồng BHYT học sinh	0
	- Liên kết đào tạo	0
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	4,568,067,000
1	Chi sự nghiệp.....	4,568,067,000
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4,568,067,000
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	48,491,839,000
I	Nguồn ngân sách trong nước	48,491,839,000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	48,491,839,000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	48,465,829,000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	18,198,000
	* Kinh phí ngân sách thành phố hỗ trợ chi thường xuyên (1)	48,465,829,000
	Kinh phí ngân sách đặt hàng 8 tháng đầu năm 2025	31,822,665,000
	Kinh phí ngân sách đặt hàng 4 tháng cuối năm 2025	16,643,164,000
	Kinh phí TP cấp bù miễn giảm HP theo NĐ số 81/2021/NĐCP	7,812,000
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	18,198,000
	81/2021/NĐ CP ngày 27/8/2021 của CP: Học bổng cho người Khuyết tật	18,198,000
	* Chi mua sắm	0

